



dì shí
第十

ordinal number · tenth

Example Sentence

tā shì bān lǐ dì shí gè jiāo zuò yè de xué shēng
他是班里第十个交作业的学生。

He is the tenth student in the class to hand in homework.

Trace each character, then write the word on your own.

第	第	第	第	第	第	第	第	第	第	第
第	第	第								

十	十	十	十	十						
